

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2025/HS-ST
Ngày 10-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sinh;
Ông Lê Văn Tám;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2025/QĐXXST-HS ngày 25/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T - sinh năm 1971 tại T; Số CCCD: 038071007574; Nơi cư trú: Số nhà D Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Trương K; mẹ là Hồ Thị V; bị cáo có vợ là Phạm Thị L và 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 02/12/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2005, bị cáo nộp xong án phí ngày 27/02/2004.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T – Phân trại khu vực thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đăng T1 - sinh năm 1981 tại T; Số CCCD: 038081009697; Nơi cư trú: Số nhà A L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Nguyễn Đăng U; mẹ là Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2021, bị cáo bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo nộp xong tiền phạt ngày 21/01/2021.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T – Phân trại khu vực thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2024, tổ công tác Công an thành phố T thực hiện kế hoạch rà soát, xét nghiệm, truy nguồn ma túy đối với người nghiện ma túy ngoài cộng đồng trên địa bàn phường Đ, đã tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiêu của Trương Văn T và Nguyễn Đăng T1 phát hiện dương tính với ma túy loại heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn T và Nguyễn Đăng T1 đã đầu thú, khai nhận: Sáng ngày 21/12/2024, tại quán bia ở số nhà C L, phường Đ, thành phố T, Trương Văn T ngồi uống bia cùng Nguyễn Thế N, sinh năm 1976, ở số nhà A Q, phường Đ, thành phố T thì gặp Nguyễn Đăng T1 đang ngồi một mình trong quán. T đi đến nhờ T1 mua ma túy về để T, T1 và N cùng sử dụng thì T1 đồng ý. T đưa cho T1 480.000 đồng, Tân tự góp thêm 20.000 đồng để mua ma túy rồi T1 gọi điện cho Mai Văn K1, sinh năm 1971, ở số nhà E T, phường Đ, thành phố T nhờ mua giúp 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. K1 đồng ý và hẹn T1 đi ra khu vực quán C1, đường N, phường Đ, thành phố T để lấy tiền. T1 nói T và N đến quán C1 ngồi đợi, còn mình đi ra điểm hẹn đưa tiền cho K1 rồi vào quán cafe Phở H ngồi uống nước cùng T và N. Tại quán nước, do thấy quán đông người nên T nói cả nhóm đi đến chân núi M để sử dụng ma túy. Một lúc sau, T1 đi ra đoạn đường phía sau quán cafe Phở H gặp K1 lấy 01 gói heroine, bọc ngoài là nilon màu xanh mang về quán cafe ném xuống đất cạnh chỗ T và N ngồi. Sau đó, T1 nói T và N đi trước còn T1 đến hiệu thuốc ở gần cầu B, phường Đ, thành phố T mua 03 bơm kim tiêm và 03 lọ nước N1 với giá 15.000 đồng rồi đi đến chân núi M gặp T và N. Cả ba trèo lên vách đá gần chân núi M rồi mỗi người sử dụng 01 bơm kim tiêm chứa heroine đã pha tiêm chích vào tay của mình. Sau khi sử dụng xong, cả ba vứt xilanh, vỏ gói ma túy, vỏ lọ Novocain ở gần đó rồi đi về.

Ngày 22/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 bơm kim tiêm đã quan sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô li, 01 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ ống Novocain.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi gắn sim số 0982420211 và 0917507365 của Nguyễn Đăng T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, không gắn sim của Trương Văn T. Kết quả kiểm tra điện thoại thu giữ của T1, thông qua ứng dụng My Viettel phát hiện lịch sử cuộc gọi giữa thuê bao 0982420211 của T1 với thuê bao 0325843667 của K1 vào ngày 21/12/2024, T1 khai báo đã sử dụng điện thoại nêu trên để liên lạc mua ma túy. Kiểm tra điện thoại của T không phát hiện thông tin gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Sau khi phát hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã triệu tập Năm lên làm việc. Đến ngày 29/12/2024, Năm khai báo bản thân sử dụng ma túy cùng với T và T1 nhưng không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 10168/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy methamphetamine, methadone và các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đăng T1 gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy methadone và các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy heroine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Văn T gửi giám định. Kết luận giám định số 10392/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của V1 Bộ C2 kết luận: Tìm thấy chất ma túy methadone trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thế N gửi giám định.

Về vật chứng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định các vật chứng sau:

- 01 bơm kim tiêm đã quan sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô li, 01 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ ống Novocain;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi gắn sim số 0982420211 và 0917507365 của Nguyễn Đăng T1;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, không gắn sim của Trương Văn T, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Trương Văn T quản lý theo yêu cầu của bị cáo là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thế N, T khai N là người rủ cùng sử dụng ma túy, góp 300.000 đồng tiền mua ma túy, tuy nhiên khi đó chỉ có T và N. T1 khai N là người cầm gói ma túy, pha ma túy rồi chia vào xilanh đưa cho mọi người sử dụng. Tiến hành lấy lời khai của Năm, không thừa nhận đã thực hiện các hành vi như T1 và T khai báo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của T và T1 không còn chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Năm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Năm, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Mai Văn K1 là người mua hộ ma túy cho T1, không biết việc T1 mua ma túy về để tổ chức sử dụng, số ma túy các bị cáo đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý. Hiện K1 đang bị xử lý trong một vụ án khác. Về nguồn gốc ma túy, K1 khai mua của người đàn ông tên T2 tại khu vực bệnh viện Đa khoa tỉnh T nhưng K1 không biết nhân thân lai lịch cũng như thông tin liên lạc của người này nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với kết quả giám định mẫu nước tiểu thu giữ của T1, T1 khai báo không biết tại sao tìm thấy chất ma túy methamphetamine trong mẫu nước tiểu của mình nên không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Đăng T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo T và bị cáo T1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 xilanh đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô li, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ ống Novocain; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen tím than, số Imel: 865504065938115, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Trương Văn T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Sáng ngày 21/12/2024 tại khu vực chân núi M, phường Đ, thành phố T, Trương Văn T và Nguyễn Đăng T1 tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Thế N cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại heroine. Trương Văn T có hành vi rủ T1 sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy, tìm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Đăng T1 có hành vi góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn T và Nguyễn Đăng T1 đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tội danh và khung hình phạt của các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trong khi đó, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan các căn bệnh thế kỷ và làm gia tăng các loại tội phạm khác.

Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy do đó các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Văn T là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, bỏ ra phần lớn số tiền để mua ma túy cho T, T1 và N cùng sử dụng. Do đó vai trò của bị cáo T lớn hơn của bị cáo T1. Trong khi đó T1 là người trực tiếp liên hệ với K1 để mua ma túy, đồng thời cũng góp một phần tiền để mua ma túy, mua bơm kim tiêm và 03 lọ nước N, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Do đó vai trò của T1 là người thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú. Bị cáo Trương Văn T có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị cáo Nguyễn Đăng T1 có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị nhiễm chất độc màu da cam. Do đó khi lượng hình cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ các phân tích nêu trên xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 xilanh đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô li, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ ống Novocain là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen tím than, số Imel: 865504065938115, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Nguyễn Đăng T1 là phương tiện T1 dùng liên hệ với K1 để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 đối với cả hai bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T và bị cáo Nguyễn Đăng T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trương Văn T 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Đăng T1 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 xilanh đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy kẻ ô li, 01 mảnh nilon màu xanh, 02 vỏ ống Novocain;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen tím than, số Imel: 865504065938115, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Nguyễn Đăng T1.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 89/2025/THA ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh – Phân trại kv TP. TH;
- Các bị cáo;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh